

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 308**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 28.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 362, hàng thứ năm. Từ câu Pháp Hoa Kinh văn, bắt đầu từ câu cuối cùng.

*“Pháp Hoa Kinh văn, chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú nan giải. Sở dĩ giả hà? Ngã dĩ vô số phương tiện, chủng chủng nhân duyên, thí dụ ngôn từ, diễn thuyết chư pháp. Thị pháp phi tư lương phân biệt chi sở năng giải, duy hữu chư Phật nãi năng tri chi. Sở dĩ giả hà? Chư Phật Thế Tôn duy dĩ nhất đại sự nhân duyên cố xuất hiện ư thế”.*

Đây là dẫn chứng một đoạn kinh văn trong kinh Pháp Hoa. Đức Phật ứng hoá ở nhân gian là vì đại chúng giảng kinh thuyết pháp. Chỉ có hai nguyên tắc. Một cái là Chân Đế, hai là Tục Đế. Tục đế dễ hiểu, hoàn toàn là y theo tri kiến của người thế gian. Người thế gian cho rằng, tất cả pháp này đều là thật. Phật tùy thuận chúng ta mà nói pháp, nên chúng ta dễ hiểu. Cho nên nói về luân lý, đạo đức, nhân quả chúng ta đều có thể lý giải được.

Nếu thuận theo Chân Đế, chúng ta không thể hiểu được. Chân đế là gì? Là buông bỏ tất cả vạn duyên và tự thân chứng được cảnh giới. Chúng ta chưa buông bỏ, những điều nhìn thấy sau khi đã buông bỏ hoàn toàn không giống nhau. Nên chúng ta nghe Phật nói pháp, giống như nghe chuyện thần thoại vậy. Đặc biệt là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Người thế gian còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên xem kinh Pháp Hoa chính là xem chuyện thần thoại, không cách nào lý giải được. Nói với chúng ta tất cả pháp là giả, không phải thật. Giả nhưng rất đồng đức.

Phật pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Thanh văn pháp giới trong lục đạo rất đồng đức. Có những việc như thế này chăng? Về sự thì có, nhưng về lý thì không. Về tướng có, nhưng về tánh không có. Mục tiêu cuối cùng của Phật là giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Chúng ta có thể thấy được chăng? Đáp án là khẳng định, chắc chắn có thể thấy được. Phải thật sự nghe lời mới được. Đối với Phật cần có lòng tin chân thành. Phải nghe lời, phải y giáo phụng hành. Quan trọng nhất trong việc nghe lời, Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, chúng ta thật sự phải buông bỏ. Còn có tham ái, có tình chấp thì rất khó. Trong kinh nói, Phật độ chúng sanh cần thời gian vô lượng kiếp. Vì sao

phải vô lượng kiếp? Không phải họ buông bỏ là được sao. Vấn đề là ở chỗ vô lượng kiếp họ cũng chưa buông bỏ được.

A lại da thức của con người giống như kho tư liệu vậy, từng li từng tí đều bảo tồn trong đó. Tài liệu này không xóa đi thì vĩnh viễn vẫn ở trong đó, việc này sẽ rất phiền phức. Chỉ có thiện căn thật sự sâu dày, một lần nghe ngàn lần ngộ. Đối với chư Phật Bồ Tát hoàn toàn tùy thuận. Đây là hiếu thảo với chư Phật Bồ Tát, không dám làm trái. Hạng người này dễ dạy. Cổ đức thường nói, duy chỉ có bậc thượng trí và hạ ngu là dễ được độ nhất. Thượng trí một lần nghe ngàn lần ngộ. Họ thật buông bỏ và thấu triệt. Còn bậc hạ ngu điều gì cũng không biết, nhưng họ có thể buông bỏ. Họ nghe lời nên họ cũng dễ được độ, cũng dễ dàng chứng quả. Phiền phức nhất chính là giai đoạn ở giữa. Không thượng không hạ, nhân số này rất nhiều.

Đức Thế Tôn khi còn tại thế suốt 49 năm, toàn là vì hạng người không thượng không hạ này. Hàng thượng căn gặp ngài liền đại triệt đại ngộ. Còn bậc hạ ngu gặp ngài thì liền được vãng sanh, rất dễ. Nên chúng sanh căn tánh thuần thực, căn tánh như thế nào gọi là thuần thực? Thượng trí thuần thực, hạ ngu thuần thực.

Ngày xưa tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý nói với tôi rất nhiều lần. Ông rất muốn học người hạ ngu. Thượng trí học không được, muốn học hạ ngu. Học mấy mươi năm cũng không giống. Vì sao học không giống? Không sửa đổi tập khí được. Thầy Lý đa tài đa nghệ, thầy học được rất nhiều. Cầm kỳ thi họa rất khó bỏ, chính là học hạ ngu học không giống. Như vậy chúng ta học Phật, trong mấy mươi năm này tự bản thân trải qua. Chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy đều không sai chút nào. Hai hạng người này thành tựu rất nhanh, thành tựu vô cùng thù thắng. Khiến người thường như chúng ta, bất luận là tại gia hay xuất gia. Các bậc đại đức hoàng dương nghiên cứu về tông môn giáo môn, chủ trì chánh pháp thực sự cũng không sao sánh bằng. Năm ba năm đã biết trước giờ chết thân không tật bệnh. Thân tâm mạnh khỏe, nói đi là đi. Đoan tướng hy hữu. Đây là thật không phải giả, là tận mắt nhìn thấy.

Dùng họ để ẩn chứng kinh Phật, thì trong kinh nói không sai. Chúng ta học nhiều năm như vậy, đến thông tin cũng không có. Sai sót là do đâu? Kinh không sai, Phật Bồ Tát không sai, chư vị Tổ Sư không sai. Sai ở chỗ chúng ta không buông bỏ. Vì sao không buông bỏ được? Tập khí chấp trước quá nặng, thời gian quá dài. Chữ buông bỏ chỉ là thỉnh thoảng nghe được, huân tập thời gian rất ngắn, không thể hình thành một động lực. Nên khi lực căn tiếp xúc với cảnh giới lực trần thì khuyết điểm xuất hiện. Chúng ta thường nói là muốn không chế, chiếm hữu nó. Đây đều là tâm bệnh, nó liền phát tác. Biết rất rõ, buông bỏ là đúng. Nhưng tự mình chưa làm chủ được cảnh giới trước mắt. rõ ràng biết là không thể làm nhưng cố ý phạm, nhưng trong đó nhân tố rất nhiều. Tôi cảm thấy nhân tố quan trọng nhất, là chúng ta nhận thức đối với kinh giáo mà Đức Thế Tôn nói chưa đủ. Chỉ nhận thức một chút bên ngoài.

Chúng ta học tập ở bên ngoài tuyên giảng. Tuyên giảng không phải là nghĩa chân thật của Như Lai. Chúng ta chưa khai ngộ, đương nhiên phải nương vào chú giải của các bậc tổ sư. Chú giải của Tổ sư chúng ta cũng xem không hiểu. Đó là ý của họ, có phải là ý của Phật Bồ Tát chăng? Phải xem chú giải của người này, họ đã thật buông bỏ hay chưa. Nếu họ thực sự đối với pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước. Họ là cảnh giới A la hán, đương nhiên cao hơn chúng ta nhiều. Cảnh giới A la hán để giải nghĩa chân thật của Như Lai, vẫn có cự ly rất lớn. Nếu người này là cảnh giới Bồ Tát, rất gần với nghĩa chân thật của Như Lai. Nhưng vẫn có cự ly sai biệt.

Trong kinh đại thừa Đức Phật dạy, việc này “duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh”. Chỉ có thành Phật mới hoàn toàn thấu triệt, mới có thể từng tầng từng tầng nâng cao lên. Đây là việc tốt. Giống như lên cầu thang vậy, từng bậc từng bậc đi lên. Không ngừng nâng cao. Nâng cao lên chính là buông bỏ. Chúng ta lên tầng, phải buông bỏ tầng thứ nhất mới có thể lên tầng hai. Buông bỏ tầng thứ hai mới lên được tầng ba, chính là đạo lý này. Nếu khi ta đến tầng thứ nhất mà không nỡ buông bỏ, thì sẽ dừng lại ở đó không lên được nữa. Thông thường chúng ta đưa ra, đều là đưa ra những nét chính, không nói tỷ mỉ. Quý vị nói buông bỏ chấp trước. Tiểu thừa từ sơ quả hướng đến tứ quả A la hán là tám tầng lớp, được tám tầng lầu.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói, thập tín vị Bồ Tát là mười tầng lầu. Điều kiện của tầng thứ nhất là phải buông bỏ tám mươi tám phẩm kiến hoặc của tam giới, như vậy mới có thể vào được tầng thứ nhất\_Mới nhập môn. Chúng ta mới biết rằng điều này rất khó. Chúng ta đã nhập môn hay chưa? Chưa nhập môn. Tám mươi tám phẩm kiến hoặc này, Phật Bồ Tát vì dạy hàng phàm phu sơ học mà đem nó quy nạp thành năm loại lớn. Thứ nhất là thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba là giới thủ kiến, thứ tư là kiến thủ kiến, thứ năm là tà kiến. Phân thành năm loại lớn này. Ta buông bỏ được bao nhiêu, đây gọi là học Phật. Nếu buông bỏ hết năm loại lớn này, chúc mừng quý vị, quý vị là đệ tử chân thật của Đức Thế Tôn. Quý vị không phải giả, quý vị là thật. Vì sao? Chúng ta đã vào được lớp một. Nếu tiểu thừa thì sơ quả Tu đà hoàn. Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm thập tín vị Bồ Tát, thì ta đạt được sơ tín vị. Sơ tín vị Bồ Tát và Tu đà hoàn đoạn phiền não là bình đẳng, nhưng trí huệ không bình đẳng. Sơ tín vị Bồ Tát so với Tu đà hoàn thì trí huệ cao hơn rất nhiều, còn công phu đoạn chứng thì bình đẳng. Sơ tín Bồ Tát chính là tiểu thừa Tu đà hoàn. Nhị quả hướng chính là nhị tín vị Bồ Tát trong thập tín. Nhị quả chính là tam tín Bồ Tát. Tam quả hướng chính là tứ tín vị Bồ Tát, tam quả là ngũ tín Bồ Tát. Tứ quả hướng là lục tín Bồ Tát, tứ quả là thất tín Bồ Tát. Nên thất tín Bồ Tát ngang bằng với tiểu thừa A la hán. Điều này đối chiếu với Kinh Hoa Nghiêm sẽ rất rõ ràng. Nếu không buông bỏ tầng ở dưới, thì không cách nào đi tiếp lên trên.

Thất tín tương đương với A la hán, bát tín tương đương với Bích Chi Phật. Cửu tín vị là Bồ Tát, thập tín là Phật quả. Mười pháp giới, thất tín mới ra khỏi luân hồi lục

đạo. Thập tín chính là quả vị Phật trong mười pháp giới, họ đã đoạn tận vô thi vô minh. Vô thi vô minh là khởi tâm động niệm. Trong biến pháp giới hư không giới, lục căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài mà không khởi tâm, không động niệm là được. Họ đã vượt lên mười pháp giới, đã thành Phật. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lúc này đối với chân thật nghĩa của Như Lai họ hoàn toàn thấu suốt. Trong kinh Hoa Nghiêm chính là trên sơ trụ.

Sơ trụ Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới, nếu có chúng sanh đáng dùng thân gì để được độ thoát, thì hiện thân đó vì họ mà thuyết pháp. Đáng dùng thân Phật để được độ thì họ có thể hiện thân Phật. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Hiện thân Bồ Tát, hiện thân trời và người. Hiện thân súc sanh, hiện thân ngựa quý. Hiện thân cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Họ có thể hiện tất cả không chướng ngại, ở đây nói là được đại tự tại. Chúng ta phải biết, được đại tự tại là từ buông bỏ mà đạt được. Còn những lý luận trong kinh giáo này không được.

Lý luận có ưu điểm gì? Giúp chúng ta nhìn thấu. Nhìn thấu suốt mới chịu buông bỏ. Ưu điểm của kinh giáo chính là điểm này. Thật sự rõ ràng, minh bạch thì sẽ thật sự buông bỏ. Buông bỏ mới có thể khai ngộ, không buông bỏ thì không thể khai ngộ. Trong bộ kinh này đặc biệt giới thiệu cho chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Giới thiệu nguồn gốc thế giới Cực Lạc, vì sao có thế giới Cực Lạc. Bắt đầu giảng từ lịch sử. Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm. Những trang nghiêm này từ đâu mà có. Sau khi chúng ta đọc rồi lại muốn hưởng vẻ và rất hâm mộ. Tâm vãng sanh tịnh độ tự nhiên sanh khởi. Đây chính là công đức thù thắng của bộ kinh này. Đi như thế nào? Buông bỏ là đi được. Chỉ có buông bỏ mới nhất tâm. Hai tâm là chưa buông bỏ, nhất tâm là đã buông bỏ. Nhất tâm một lòng chuyên niệm quyết định được vãng sanh.

Nên câu nói này trong kinh Pháp Hoa, ý nghĩa thì chúng ta ở trước đều đã học. Câu quan trọng nhất chính là “duy chỉ có chư Phật mới có thể biết được”. Chính là câu này. Điều này chứng tỏ Bồ Tát Pháp Tạng không phải là Bồ Tát thường, ngài là pháp thân Bồ Tát. Ngài là Bồ Tát đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài là Phật thật chứ không phải Phật giả, không phải tương tợ Phật. Phật trong mười pháp giới là tương tợ. Lục tức Phật mà Trí Giả Đại sư nói có tương tợ tức Phật. Phật trong nhất chân pháp giới gọi là phần chứng tức Phật. Ngài là thật, ngài không phải là giả. Nhưng ngài chưa viên mãn, vì sao chưa viên mãn? Tập khí vô thi vô minh chưa đoạn tận. Tập khí đoạn tận chính là viên mãn, gọi là diệu giác Phật quả.

Chúng được diệu giác là cao nhất, đây là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong cảnh giới này, cõi thật báo cũng không có. Thật sự chứng minh rằng, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo không còn. Cõi thật báo không còn hiện ra cái gì? Chính là thường tịch quang. Thường tịch quang tịnh độ trong tứ độ. Trong

thường tịch quang tất cả hiện tượng đều không có. Ngày nay chúng ta nói là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất tất cả đều không có. Nên lục căn của hàng phàm phu không duyên tới. Nó không phải vật chất nên nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên tới được. Không cách nào biết được nó ở đâu. Nó không phải tinh thần nên đệ lục ý thức duyên không tới, nghĩa là thức thứ sáu, thức thứ bảy, thức thứ tám không duyên tới được. Nó thật sự vĩnh hằng không thay đổi, mãi mãi thanh tịnh, tuyệt đối không bị ô nhiễm. Tuy không có gì cả, nhưng thực tế mà nói thì nó không thiếu gì. Có thể sanh ra vạn pháp.

Khi không có duyên thì không thấy gì hết, nhưng khi có duyên thì có thể sanh vạn pháp. Nên vạn pháp là do duyên sanh, nó là nguyên nhân chân thật của tất cả vạn pháp. Gặp duyên sẽ hiện tiền, duyên là gì? Duyên là ý niệm của chúng sanh, chính là ý niệm. Nên Đức Phật nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra. Tâm tưởng là duyên, đặc biệt là ở trong mười pháp giới. Cõi thật báo không phải duyên sanh, nên gọi nó là nhất chân. Duyên là pháp sanh diệt, tánh bất sanh bất diệt. Cảnh giới trong cõi thật báo không có sanh diệt, nghĩa là không có hiện tượng sanh diệt. Nó xuất hiện, nhưng trở về với thường tịch quang thì nó không còn nữa.

Ngày nay thành tựu của các nhà khoa học, trong kinh Phật đã nói đến đến mức tối đa. Muốn lên cao hơn nữa thật không dễ, vì họ dùng bát thức, lục căn. Đức Phật nói năng lực của lục căn, mạnh nhất là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức ngày nay chúng ta gọi là tư tưởng. Tư tưởng không có biên giới, trên thực tế nó vẫn có biên tế. Tư tưởng có thể duyên tới A lại da. Hồng quan thế giới, hồng quan vũ trụ, nó có thể duyên tới toàn thể vũ trụ. Ngày nay hư không vật lý đều phát triển theo phương hướng này. Nghiên cứu toàn thể vũ trụ, nguồn gốc vũ trụ và những điều bí mật trong vũ trụ. Phạm diện của hồng quan với vi quan.

Vi quan thế giới chính là lượng tử lực học ngày nay, nó có thể duyên tới A lại da. A lại da chính là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, từ đâu mà có? Rốt cuộc là như thế nào? Bây giờ các nhà khoa học từ từ đã nhận thức rõ ràng, nghiên cứu báo cáo của họ với những điều trong kinh đại thừa nói là giống nhau, hoàn toàn tương đồng. Bản chất của vũ trụ chỉ có ba loại, ngoài ba loại này ra thì không có gì cả, giống như ống vạn hoa vậy. Bên trong chỉ có ba loại giấy vụn màu sắc khác nhau, nhưng nó biến hoá vô lượng vô biên không cùng tận. Mở ra nhìn ở trong chỉ là như vậy.

Ba loại này các nhà khoa học nói là hiện tượng vật chất. Tin tức là hiện tượng tinh thần, năng lượng là hiện tượng tự nhiên. Chỉ có ba thứ này, ngoài ba thứ này ra thì không có gì nữa. Vũ trụ do ba loại này biến hiện ra. Trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng, công năng của đệ lục ý thức chỉ đến được đây, nó không duyên được tự tánh. Trong kinh đức Phật dạy nó không làm được minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Vì

sao? Vì nó không thể dùng tư tưởng. Phải buông bỏ tư tưởng. Đệ lục ý thức là phân biệt, đệ thất thức là chấp trước. A lại da là năng lượng. Đây là nguyên nhân vì sao các nhà khoa học không thể kiến tánh, điều này trong kinh Phật nói rất rõ. Chẳng phải họ không thể kiến tánh, họ rất thông minh. Họ phát hiện ra điều bí mật trong vũ trụ với những thứ đức Phật thấy được là giống nhau, nhưng cuối cùng họ không thể kiến tánh. Chính là họ không biết những thứ này từ đâu đến.

Hiện tượng vật chất từ đâu mà có thì họ biết, là ý niệm. Mà ý niệm là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có thì họ không biết. Cách nói của họ hiện tại là bịa đặt. Nói thì không tệ, nhưng không sao sanh ra có được. Đây cũng là một vấn đề, vấn đề này không có đáp án. Năng lượng giữa vũ trụ từ đâu mà có? Những vấn đề này còn chưa thể giải quyết. Các nhà khoa học nếu học tập đại thừa, nếu có thể tu thêm thiền định. Thiền định chính là buông bỏ. Như vậy thì chúng mừng vì họ đã thành Phật. Kiến tánh trong Phật pháp gọi là thành Phật. Các nhà khoa học đã thành Phật.

Trong kinh Phật nói những ý nghĩa này họ đều hiểu, tuy hiểu nhưng họ không nói ra được. Điều này trong tông môn nói là hướng thượng nhất trước. Hướng thượng chính là minh tâm kiến tánh. Nhất trước thì sao? Chỉ có người chứng được mới biết. Không có cách nào nói ra được, cũng không cách nào dùng ngôn ngữ, dùng phân biệt để nhận thức nó. Bên dưới đều là trong Kinh Pháp Hoa nói.

*“Chư Phật Thế Tôn dục linh chúng sanh khai Phật tri kiến, sử đắc thanh tịnh cố, xuất hiện u thế”*. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Đây là thù thắng nhất trong cảm ứng. Là người như thế nào? Người muốn làm Phật. Không muốn làm Phật thì không cách nào khác. Họ có nguyện vọng lớn như vậy, ý niệm muốn làm Phật này gọi là tâm vô thượng bồ đề. Nên người phát tâm vô thượng bồ đề, Đức Phật sẽ gia trì họ. Không phải người phát tâm vô thượng bồ đề, Đức Phật đến cũng vô ích. Đức Phật cũng đến nhưng không giảng pháp này cho họ. Giảng pháp này cũng vô dụng, họ không hiểu. Người thật sự phát tâm này họ sẽ hiểu. Vì sao? Vì đó là những gì trong lòng họ hy vọng tìm cầu.

Khai Phật Tri Kiến. Khai là khai thị, mở ra. Đức Phật mở cánh cửa này ra, để chúng ta nhìn thấy được cảnh giới mà Như Lai đã chứng. Cảnh giới này là gì? Kinh Pháp Hoa là cảnh giới này. Kinh Hoa Nghiêm cũng là cảnh giới này. Kinh Vô Lượng Thọ cũng thế. Mỗi chữ mỗi câu trong đó đều là tri kiến của Phật. Chúng ta thường nghe đến Phật câu độ người có duyên, đây là người có duyên thứ nhất, là thật sự phát bồ đề tâm. Hạng người này gọi là chúng sanh căn thuần thực, căn của họ đã chín muồi. Nên vừa nghe Phật khai thị họ liền ngộ nhập. Đối với người căn tánh chưa thuần thực đức Phật không nói pháp này. Vậy ngài nói gì? Nói pháp mà họ có thể tiếp nhận.

Họ hoàn toàn chưa buông bỏ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì ngài nói với họ điều gì? Nói với họ những điều trong luân hồi lục đạo như thiện pháp, ác pháp. Những điều này là gì? Cảnh giới của kinh A hàm. Trong kinh A Hàm nói rất nhiều về luân lý, đạo đức, nhân quả. Giúp chúng ta, dạy chúng ta làm thế nào để không đọa vào ba đường ác. Vì chí nguyện của chúng ta ở đây, không muốn rời xa luân hồi lục đạo. Muốn đời sau ở nơi nhân đạo có cuộc sống tốt hơn. Làm quan lớn hưởng phước báo lớn, họ chỉ muốn những điều này. Muốn hưởng những lạc thú của ngũ dục thất tình. Nhưng Đức Phật cũng có thể giúp chúng ta mãn nguyện. Ví dụ như người thế gian chính là tuyệt đại đa số. Bất kể là người nước nào, dân tộc nào hay tôn giáo nào. Họ có muốn phát tài hay không? Đều muốn. Muốn thông minh trí huệ hay không? Rất muốn. Có muốn mạnh khoẻ trường thọ không? Mỗi người đều muốn. Không có ai không muốn.

Đức Phật nói ba loại này là quả báo. Có quả nhất định có nhân, tu nhân có thể đạt được quả báo. Nhân là gì? Là bố thí. Nên Đức Phật dạy chúng ta tu tài bố thí. Mục đích là gì? Được tài phú. Việc tốt, nhưng việc tốt sẽ biến thành việc xấu. Người xưa hay nói họa phước nương nhau. Trong phước có họa. Hưởng phước phải làm sao để tránh họa này? Chính là dạy chúng ta càng có của thì phải càng bố thí, càng bố thí thì càng nhiều, càng nhiều thì càng phải bố thí. Chỉ cần chịu bố thí ra bên ngoài sẽ không có họa. Giống như nước vậy, bên này chảy vào bên kia chảy ra. Nó là nước sống, là lưu động chứ không phải trôi nổi vì thủy tai. Nếu nó đọng lại chỉ vào mà không ra. Được rồi, nó sẽ đầy. Như vậy thủy tai đã đến. Nên dạy chúng ta bố thí. Càng thí càng nhiều, càng nhiều thì càng thí, nhất định không nên giữ lại.

Nếu muốn được thông minh trí huệ thì tu pháp bố thí, cũng chính là càng thí càng nhiều. Đối với Phật pháp không nên keo kiệt, keo kiệt với Phật pháp lập tức xảy ra sự cố. Tiếc của, không muốn chia sẻ Phật pháp quả báo là ba đường ác. Hiện tại ta đang hưởng phước, nhưng khi phước hưởng hết thì đi về đâu? Đi vào ba đường ác. Nếu không keo kiệt càng nhiều càng thí, tương lai nếu không gặp được pháp môn tu tập, thì cũng được sanh thiên. Gặp được pháp môn tu tập sẽ đến thế giới Cực Lạc, sẽ được thành Phật. Đây là Phật dạy người thường như chúng ta. Người thường như chúng ta, tâm lượng chỉ lớn như vậy thôi. Chỉ có một nguyện vọng như vậy, Đức Phật sẽ cho chúng ta mãn nguyện.

Vô úy bố thí được mạnh khoẻ trường thọ. Mạnh khoẻ trường thọ cũng không thể keo kiệt, keo kiệt sẽ bị giảm phước. Chúng ta có một thân thể mạnh khoẻ trường thọ, phải nên nhớ luôn luôn giúp cho những chúng sanh khổ nạn. Như vậy càng mạnh khoẻ, càng trường thọ. Vì sao? Lúc này chúng ta rất hữu dụng, có thể giúp đỡ nhiều người. Nếu nói trường thọ thì khi già sẽ hưởng phước, phước hưởng hết lại ngụp lặn trong luân hồi lục đạo. Đối với công việc trong xã hội, khi đến tuổi nghỉ hưu. Sau khi nghỉ hưu, thân thể vẫn còn rất tốt. Thế gian này không ít đoàn thể từ thiện, đoàn thể

tôn giáo. Ở trong đó làm việc thiện không có hạn chế tuổi tác. Càng làm thân thể càng tốt.

Thân thể là một bộ cơ khí. Cơ khí phải hoạt động máy của nó mới chạy êm. Cơ khí nếu không hoạt động nó sẽ bị sét rỉ. Thời gian dài không hoạt động nó sẽ hư. Đức Phật dạy chúng ta là tâm phải tịnh, nhưng thân phải động. Tâm tốt nhất là trú tâm một chỗ. Phải đơn thuần, thanh tịnh, không nhiễm trước. Nhưng thân phải động. Quý vị xem, người ở thế gian này muốn ba việc. Đức Phật nói rõ ràng biết bao, minh bạch biết bao. Trong số mạng con người có phước có quý là từ đâu mà có? Trong quá khứ tu được. Trong quá khứ không có, nhưng gặp được Phật pháp đã hiểu. Thì ra sự việc là như vậy. Đời này tôi nỗ lực tu để bù đắp được chăng? Được. Tu để bù đắp thì của cải tôi đạt được không phải tự mình hưởng thụ, mà cung cấp cho mọi người trong xã hội. Tôi được thông minh trí huệ, cũng không phải vì chính mình. Vì giải quyết khó khăn cho chúng sanh đau khổ. Tôi mạnh khoẻ trường thọ không phải vì chính mình, là vì có càng nhiều thời gian, càng nhiều cơ duyên để phục vụ chúng sanh. Chính là như vậy.

Chư Phật Bồ Tát, lịch đại Tổ sư đã làm gương cho chúng ta noi theo. Chúng ta cần phải lãnh hội được. Triển hiện ra rất nhiều trường hợp. Vì sao? Hoàn cảnh không giống nhau, thời tiết nhân duyên bất đồng. Chúng ta nên học trường hợp nào. Học nên lấy điều nào làm điển hình, đây gọi là Phật pháp. Thật thực hành, thật phát tâm. Không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã. Lấy tâm thanh tịnh bình đẳng, bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, chỉ là hiện tại mê hoặc. Nguyện vọng của Phật cũng chính là nguyện vọng của tất cả chư Phật, là muốn tất cả chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh. Trở về với tâm thanh tịnh, trở về với thân thanh tịnh, trở về với nghiệp thanh tịnh. Thì quả báo sẽ thanh tịnh. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi đã thị hiện như thế, chúng ta cần phải học.

Chúng ta có thể học tập các ngài, các ngài sẽ biết. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác. Thông tin này trong từng sát na hiển lộ ra bên ngoài. Nó hiển lộ tốc độ rất nhanh, tất cả chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với các ngài. Các ngài có thể không gia trì chúng ta sao? Chắc chắn là đạo lý này. Được Tam Bảo gia trì. Phật sự này là tự lợi lợi tha nên rất thuận lợi. Nếu chúng ta gặp trắc trở thì phải làm sao? Trắc trở cũng là gia trì. Gia trì điều gì? Tiêu trừ nghiệp chướng. Tâm chánh, hành chánh, vì chúng sanh chứ không vì mình. Còn có rất nhiều khó khăn trắc trở mà ta có ý cũng không ngờ tới, toàn là tiêu nghiệp chướng. Sau khi nghiệp chướng tiêu trừ thì tất cả đều thuận lợi.

Những điều này là 60 năm trước Chương Gia đại sư dạy cho tôi. Đại sư giảng cho tôi một đề mục là, cửa Phật có cầu tất có ứng. Ngài nói với tôi đạo lý này, nói với



tôi những cảnh giới hiện tiền khác nhau, không có cảnh giới nào không gia trì. Trong thuận cảnh, nếu chúng ta sanh tâm tham luyến thì chướng ngại sẽ đến. Đó là nghiệp chướng, nghiệp chướng hiện hữu. Nghịch cảnh thì ác duyên tâm sân nhuế sanh khởi, nghiệp chướng cũng hiện tiền. Cần phải trong thuận cảnh, nghịch cảnh, thuận duyên, ác duyên được thanh tịnh. Như vậy là đúng. Chúng ta ở trong đó được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng. Cảnh giới tự nhiên được nâng cao.

Câu thứ hai “*Dục thị chúng sanh Phật chi tri kiến cố, xuất hiện ư thế*”. Ở sau mỗi câu đều có xuất hiện ư thế. Chư Phật Bồ Tát đến thế gian để làm gì? Thị nghĩa là làm như vậy. Khai là triển khai để họ thấy. Thấy rồi thì thế nào? Không hiểu. Triển khai kinh Hoa Nghiêm, đây là khai. Triển khai kinh Vô Lượng Thọ là khai, nhưng không hiểu. Đức Phật phải chỉ ra. Thị là chỉ thị, nói với mọi người để họ nhận thức. Giống như chúng ta đến viện bảo tàng để tham quan. Cửa viện bảo tàng mở, chúng ta bước vào. Khắp nơi đều là vật trân bảo nhưng không biết được giá trị của nó. Nhân viên trong viện bảo tàng hướng dẫn cho chúng ta, từng vật từng vật đều giảng giải cho chúng ta rõ ràng. Họ không giảng giải cho chúng ta thì ta không biết gì cả. Đặc biệt là đối với những văn vật cổ xưa, đây là những vật trân quý nhất. Màu sắc thì sao? Đồng hư sắt vụn. Cho chúng ta cũng không cần, chúng ta sẽ không thích. Nhưng nó là vật có giá trị nhất, là vật bảo vô giá. Một số người không biết được giá trị.

Chúng ta thích điều gì? Thích những bảo khí của thời đại Minh Thanh. Những thứ đó rất đẹp, thật ra nó không có giá trị. Đó là tác phẩm nghệ thuật của nhân công, rất nhiều. Đây là vật mấy ngàn năm, mấy vạn năm của thời cổ đại lưu lại. Đó là vật trên thế giới chỉ có một, có tìm cũng không có cái thứ hai. Nhưng người không biết giá trị, họ lại đem những thứ đồng hư sắt vụn vất đi, coi nó như rác vậy.

Các ngài chỉ thị cho tất cả chúng sanh. Thị ở đây chính là phải làm gương. Nói cho họ nghe, họ không tin. Nhưng làm cho họ thấy họ sẽ tin tưởng. Đơn giản nhất chính là ăn chay, ăn chay rất tốt. Ta khuyên họ ăn chay, đó chính là làm khó họ, vì họ không làm được. Không có thịt cá họ ăn không no, nhưng họ lại hy vọng thân thể mạnh khoẻ. Tôi nhiều năm như vậy, tham gia mười mấy lần hội nghị hoà bình thế giới của Liên Hiệp Quốc. Trong hội nghị một hiện tượng đặc thù nhất, chính là các người bạn trong hội đều tìm tôi nói chuyện. Hỏi tôi về đạo dưỡng sanh, làm sao để bảo dưỡng? Tôi tham gia hội nghị này là sau 75 tuổi. Tuổi tác như vậy trong hội nghị hầu như rất ít. Không phải không có, cũng có nhưng rất ít.

Thông thường thì tuổi tác đều khoảng bốn năm mươi tuổi, không quá 60 tuổi. Chúng tôi ngồi lại với nhau, tinh thần sung mãn, không có bệnh tật. Gặp chúng tôi họ cảm thấy chúng tôi vô cùng hoan hỷ, không có bất cứ việc ưu phiền nào, rất an vui. Dem đến cho họ cảm tình tốt đẹp. Làm sao để bảo dưỡng thân thể? Rất đơn giản. Một mặt là tâm thanh tịnh, mặt khác là ăn chay. Tôi nói với họ hai việc này. Hạnh phúc an

vui, người xưa nói con người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái. Sáu căn chúng ta tiếp xúc toàn là chuyện vui, không có lo lắng, không có phiền não. Đối với người không tranh giành, đối với thế gian không mong cầu. Như vậy quan hệ giữa người với người sẽ rất tốt. Những thứ họ cần tôi không cần. Tôi cần họ cũng không cần, nên hai người chúng ta sống với nhau rất tốt.

Anh cần danh, tôi không cần. Anh cần tiền, tôi không cần. Nên những thứ anh cần tôi đều không cần. Tôi cần thanh tịnh vô dục, anh không cần. Tôi thích mỗi ngày đọc kinh thì anh không thích. Nên chúng ta không có xung đột, không có xung đột với bất cứ ai. Không xung đột chính là bạn tốt. Làm như vậy để mọi người xem, người khác sẽ tin tưởng.

Mấy tháng trước tôi phỏng vấn Indonesia, đặc biệt nhớ đến tổng thống tiền nhiệm Ngô Hy Đức. Giao tình của chúng tôi rất tốt, ông ta đã qua đời. Tôi đến Tứ Thủy quê ông và đi phần mộ thăm ông ta. Từ Nhã Ca Đạt bay đến Tứ Thủy. Từ Tứ Thủy ngồi xe, đường sá cũng coi là không tệ. Với Highfield của chúng ta thì đường này cũng gần như vậy. Đi và về hơn 5 tiếng, thân thể còn được. Tôi thấy những người tuổi tác ít nhất cũng nhỏ hơn tôi mười tuổi, họ không được như tôi. Phật pháp nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh. Trong lòng có nhân, có nghĩa sẽ không thấy mệt nhọc.

Mấy năm trước tôi ở Bắc Kinh, trở về An Huy Lô Giang, tôi chọn cách đi xe. Trước khi rời Bắc Kinh đã đi một vòng ở Tam Hoàn Bắc Kinh. Trên đường đi tôi niệm Phật để hồi hướng cho địa thần của Trung Quốc, hy vọng nơi này không có thiên tai. Một ngày tôi ngồi xe 15 tiếng. Người khác đều cho rằng rất mệt mỏi, nhưng tôi rất an vui, có được cơ hội này, vì sơn hà đại địa của Tổ quốc mà cầu nguyện. Hy vọng mảnh đất này không gặp thiên tai. Tôi nói với những người đồng hành trên xe, kể cả tài xế cũng đều niệm Phật. Tôi nói chúng ta ở trên xe này chính là đạo tràng. Trong xe có để một tượng Phật. Tôi nói ngày nay chúng ta làm Phật sự, chúng ta làm pháp hội cầu phước tiêu tai giải nạn. Tôi dẫn theo mọi người đi suốt 15 tiếng, trên đường đi chỉ nghỉ hai lần khi ăn cơm. Không nghĩ đến chính mình, ta sẽ không biết mệt. Nếu nghĩ đến mình đi đường xa xôi ta sẽ rất mệt. Trong lòng chúng tôi chỉ có đất nước tổ quốc và vô lượng vô biên chúng sanh trong có mặt hay khuất mặt, có cơ duyên thấy Phật nghe pháp cùng với câu Phật hiệu này.

Cổ nhân nói rất nhiều và nói rất hay, “Nhất lịch nhĩ căn vĩnh vi đạo chủng”. Bình thường không có cơ hội nghe được. Chúng tôi niệm Phật trên xe này. Trên đường chỉ có một lần kẹt xe, khoảng nửa tiếng. Ngoài ra trên đường lưu thông không có gì trở ngại. Bây giờ đường cao tốc ở Trung quốc làm rất đẹp. Nên học Phật tốt nhất là quen mình, đừng nghĩ về mình thì không có việc gì cả. Khi nghĩ về mình thì phiền phức gì cũng có, như vậy thì cần gì phải nghĩ đến mình?

Câu thứ ba “*đục linh chúng sanh ngộ Phật tri kiến cố, xuất hiện u thế*”. Cuốn sách này của chúng ta có chữ đạo, “*nhập Phật tri kiến đạo*”. Như vậy nên thêm chữ “*nhập Phật tri kiến kiến đạo cố*”, hoặc là “*ngộ đạo cố*”. Họ có ngộ, đây là nhập. Chư Phật Bồ Tát chỉ có khai thị cho chúng ta, còn hai chữ ngộ nhập là chuyện xung quanh chúng sanh như chúng ta. Đức Phật khai ngộ cho chúng ta, chúng ta có khai ngộ chăng? Có thể ngộ nhưng không thể nhập. Đây gọi là giải ngộ, là đã thấu hiểu. Như vậy cũng rất khó được. Đương nhiên đức Phật hy vọng chúng ta có thể chứng nhập. Nhập chính là chúng được, là khế nhập cảnh giới này. Nhập cảnh giới của Phật. Nhập Phật tri kiến chính là nhập vào cảnh giới của Phật. Cảnh giới này là cảnh giới trong kinh Pháp Hoa, cảnh giới trong kinh Hoa Nghiêm, đã khế nhập.

Đương nhiên người có thể nhập vào cảnh giới này không nhiều. Trình độ thấp nhất là viên giáo sơ trú Bồ Tát là đã nhập cảnh giới. Tôi nói với quý vị, trong tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Các ngài là đã ngộ tri kiến Phật nhưng chưa nhập. Nhập tức là đã thành Phật. Đức Phật hy vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật, tức là vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Đây là tâm của Phật. Ở trước chúng ta đã học đức Phật A Di Đà cũng như vậy. Tất cả chư Phật Như Lai không ai không như vậy cả, mong muốn tất cả chúng sanh đều thành Phật. Câu này rất quan trọng, Đức Phật hy vọng chúng ta sớm ngày thành Phật.

Chúng ta cùng nhau học bộ kinh này. Bộ kinh này là khai thị của Như Lai. Mặc dù chúng ta không thể chứng nhập, nhưng ít nhất cũng phải ngộ. Những lời này của Đức Phật chúng ta hiểu. Tiếp đó là phải thực hành, thực hành như thế nào? Buông bỏ vạn duyên. Phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm. Đây chính là thực hành. Suốt đời này tôi chỉ có một việc, tôi đến thế gian này đích thực chính là vì việc này “*niệm A Di Đà Phật*”. Ngoài việc này, còn những việc khác đều không phải là việc tôi cần làm. Câu A Di Đà Phật này có thể giải quyết chuyện từ vô lượng kiếp đến nay giúp tôi. Đời đời kiếp kiếp không thể giải quyết là luân hồi lục đạo. Như vậy về vấn đề này đã được giải quyết.

Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc không phải đã nhập tri kiến Phật rồi sao? Khi vãng sanh Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn chúng ta. Phật đến tiếp dẫn, đầu tiên là ánh sáng của Phật chiếu đến. Ánh sáng của Phật gia trì chúng ta, để công phu của chúng ta nâng cao thêm gấp bội. Hoàn toàn không có công phu thì sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, tất cả đều chưa buông bỏ. Nên khi lâm chung cần phải buông bỏ hết. Khi lâm chung mà không buông bỏ được, thì thế giới tây phương Cực Lạc không có phần của ta. Dù có nhiều người hơn nữa giúp ta trợ niệm nhưng ta không chịu đi, vẫn còn lưu luyến. Như vậy thì vẫn phải luân hồi trong lục đạo nếu như cơ hội đời này đã mất đi. Điều này không thể không biết, nên lúc lâm chung nên buông bỏ. Lâm chung là lúc khó khăn nhất.

Bình thường cần phải luyện tập, luyện bằng cách nào? Mỗi buổi tối trước lúc ngủ nên quán tưởng. Quán tưởng điều gì? Tôi bây giờ ngủ trên giường liền được vắng sanh. Tôi còn có điều gì chưa buông được? Cái gì cũng không đem theo được, thân thể cũng không đem theo được. Mỗi buổi tối đều quán tưởng như vậy, tập thành một thói quen. Đến lúc lâm chung nhất định có hiệu quả. Không có gì có thể đem theo được. Tài sản không mang theo được. Quyền thế, địa vị cũng không mang theo được. Danh văn lợi dưỡng, và thân tình đều không mang theo được. Trong tâm cần phải hiểu rõ, những thứ ta lưu luyện này đều gọi là vọng tưởng.

Nếu ta có thể quán tưởng, quán tưởng là thật, ta có thể mang theo. Như vậy chiếu theo tình theo lý còn có thể tha thứ. Nghĩ cũng vô dụng, như vậy cần gì phải nghĩ? Từng giờ từng phút nghĩ rằng Đức Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đã vắng sanh. Tất cả mọi thứ trên thế gian này không nghe không hỏi, không liên quan gì đến tôi. Đến thế giới tây phương Cực Lạc rồi cần cái gì có cái đó, không cần bận tâm lo lắng. Ở trên thế gian này bất cứ điều tốt nào ta cũng không mang theo được. Thứ xấu nhất nơi thế giới tây phương Cực Lạc cũng tốt hơn ở đây, không biết tốt hơn gấp bao nhiêu lần. Nên thế giới Cực Lạc thực sự rất quyên rũ người khác.

Kinh nên đọc nhiều, không nên nghĩ ngợi lung tung. Không đọc kinh sẽ nghĩ này nghĩ nọ. Điều này đối với chúng ta chướng ngại rất lớn, nên không thể không niệm, không thể không nghe. Nghe càng nhiều càng tốt. Kiên định lòng tin của chính mình, kiên định tâm nguyện của chính mình cũng giúp ta thật sự nhìn thấu và buông bỏ. Vọng niệm nhiều, không dùng được. Đọc kinh và nghe kinh có thể dùng vọng niệm. Nếu nghe kinh và đọc kinh vẫn không được, vọng niệm vẫn còn nhiều. Như vậy cũng đừng lo lắng. Chỉ cần ta kiên nhẫn, nỗ lực nghe kinh. Siêng năng đọc từng chữ từng chữ. Hai ba năm vọng niệm tự nhiên giảm ít. Vọng niệm giảm ít, chứng minh trình độ chúng ta có lợi ích. Như vậy từ từ có thể khế nhập cảnh giới.

Không nên sợ hãi rằng hình như tôi không đọc kinh, thì vọng niệm ít. Sao mỗi lần tôi đọc kinh vọng niệm lại càng nhiều? Tôi tin rằng có không ít người có hiện tượng này. Đây không phải là lúc không đọc kinh mới không có vọng niệm. Khi không đọc kinh, ta không biết chính mình có vọng tưởng. Bây giờ đọc kinh phát hiện vọng niệm, không phải đọc kinh mới có. Không phải nghe kinh mới có, không phải. Vốn nó đã nhiều như vậy mà ta không phát hiện. Đến khi yên tĩnh thì đột nhiên phát hiện. Điều này không nên sợ hãi, đây là hiện tượng bình thường. Điều quan trọng nhất bây giờ là làm sao giảm nhẹ vọng niệm này. Chúng ta phải dùng phương pháp.

Khi tôi mới học Phật, người ta bảo tôi niệm Phật. Tôi cũng không dùng được vọng niệm, mà vọng niệm rất nhiều. Bảo tôi ngồi thiền, vọng niệm càng nhiều. Chỉ có một phương pháp là phát tâm giảng kinh. Khi mới học giảng một tiếng. Phải chuẩn bị 40 tiếng, mới có thể giảng một tiếng. Khi chuẩn bị cũng rất siêng năng, từ từ sẽ có tiến

bộ. Sau nửa năm, tôi tiến bộ rất nhanh. Tôi giảng một tiếng thì thời gian chuẩn bị khoảng hai tiếng là đủ. Từ 40 tiếng đồng hồ biến thành hai tiếng, chỉ trong vòng thời gian nửa năm. Một năm sau tôi giảng kinh một tiếng, thì thời gian chuẩn bị khoảng một tiếng là đủ.

Về sau tiến bộ rất nhanh. Về sau chuẩn bị tám tiếng kinh vẫn có thể giảng một tuần, ngày càng tự tại. Nhưng trong tình hình này không thể buông thả. Mỗi ngày tôi còn phải dùng rất nhiều thời gian đọc kinh. Đọc kinh gì? Đọc các chú giải khác nhau của các tổ sư về bộ kinh này.

Tôi học kinh Lăng Nghiêm, đồng thời xem bốn loại chú giải khác nhau. Chủ yếu là tham khảo tài liệu. Trên bàn còn có mười mấy loại. Tôi học bộ kinh này, đã tìm được hơn 20 loại chú giải. Trong hơn 20 loại đó tôi chọn bốn loại. Trong bốn loại đó chọn lại một bản làm chủ yếu, còn ba loại quan trọng khác làm tư liệu tham khảo. Nếu còn thời gian tôi thì đọc, không có thời gian thì thôi. Có sự chuẩn bị như vậy, đi nghe thầy giảng kinh sẽ thấy khác nhiều. Nghe giảng kinh cần có chuẩn bị, đoạn kinh này thầy giảng, ưu điểm của nó là ở chỗ nào? Chỗ nào không giống với cổ nhân? Chú giải của cổ nhân thời đại khác nhau, nên chúng ta biết những giải thích này của họ, là đối với đương đại, đương nhiên cũng nghĩ đến đời sau.

Xem nhiều chú giải có thể hiểu được tư tưởng học Phật của mỗi thời đại. Hiểu được trình độ học Phật của con người trong mỗi triều đại, có thể thấy được điều đó. Người đời sau đều tham khảo chú giải của người đi trước, và từ từ ta cũng có năng lực đối phó với người hiện tại. Cổ nhân có câu: rút ra những tin hoa mới từ nền văn hoá cũ. Từ nền cơ sở cũ mà có ra phát minh mới.

Như chúng ta ngày nay, khoa học cung cấp cho chúng ta rất nhiều những tư liệu mới, để chúng ta giải thích những vấn đề lớn trong kinh Phật. Phẩm Hoa tạng thế giới và phẩm Thế giới thành tựu trong kinh Hoa Nghiêm nói, chính là vấn đề hiện nay các nhà vật lý học đang thảo luận về hồng quan vũ trụ. Họ đã giúp chúng ta lý giải được. Các nhà lượng tử lực học giúp chúng ta giải thích nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mạng và nguồn gốc của vạn pháp. Trong kinh Phật nói vi trần thế giới, giới khoa học còn chưa phát hiện về sự ưu việt tuyệt luân.

Đoạn sau của kinh vẫn là chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Chư Phật duy nhất vì một đại sự nhân duyên là khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật mà xuất hiện ở thế gian. Chư Phật Như Lai cũng như vậy. Bồ Tát thanh văn xuất hiện ở thế gian cũng như thế. *“Phật chi khai thị tức thị Phật chi tri kiến. Cố duy hữu Chư Phật nãi năng như thật tri chi”*. Lời này là thật. Đây chính là câu trong khai kinh kệ: “Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa”. Ai có thể giải Như Lai chân thật nghĩa? Duy chỉ có chư Phật. Chúng ta chưa nhập vào cảnh giới này, làm sao biết chân thật nghĩa? Bồ Tát được pháp thân Bồ Tát. Thanh văn, Duyên giác, chư vị tổ sư. Trong đó chúng sanh có

phước thì chư Phật Như Lai sẽ ứng hoá đến. Thân thể của các ngài không nói ra, nên chúng ta không biết cứ cho rằng các ngài là phàm phu. Nhưng thật sự là Như Lai tái sanh. Ấn Quang Đại Sư là Đại Thế Chí Bồ Tát của thế giới tây phương Cực Lạc tái sanh. Là thật không phải giả. Chúng ta quan sát tỷ mỹ, hành nghi một đời của Ấn Quang đại sư xem có giống hoá thân Bồ Tát Đại Thế Chí hay không? Chúng ta càng xem thấy càng giống. Quý vị nói Ngài Liên Trì và ngài Ngẫu Ích không phải Phật và pháp thân Bồ Tát tái sanh, thì áo nghĩa trong kinh luận sẽ không thể nói ra được. Chư Phật Bồ Tát ở khắp mọi nơi, chúng sanh có cảm các ngài liền có ứng. Bây giờ chúng sanh cũng có cảm. Chỉ cần chúng sanh có ý niệm, các ngài liền có ứng. Hiện nay ý niệm của chúng sanh đã sai, trái với tự tánh. Chúng sanh bây giờ đều là tự tư tự lợi, đeo đuổi danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục. Không có chánh niệm.

Họ cũng có cảm, nhưng cảm được điều gì? Cảm được yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái làm bạn với họ. Yêu ma quỷ quái gia trì họ. Như vậy Phật pháp chánh pháp còn có hy vọng chăng? Có hy vọng. Cổ đức thường nói tà không thắng chánh. Vì sao? Tà tri tà kiến chiêu cảm được đều là thiên tai. Hiện nay thiên tai trên địa cầu ngày càng nhiều. Các nhà khoa học cũng đưa ra cảnh cáo rất nghiêm trọng. Hiện tại từ cực của quả địa cầu xuất hiện biến hoá, ba bốn mươi năm gần đây chênh lệch năm độ, nên khí hậu trên địa cầu phát sanh biến hoá nghiêm trọng. Các nhà khoa học cảnh cáo chúng ta, bắt đầu từ năm nay thời gian của mùa xuân rất ngắn. Thời gian của mùa đông với mùa hè rất dài. Mùa đông rất lạnh, mùa hè rất nóng.

Sự biến hoá này đối với nhân loại mà nói là một sự uy hiếp nghiêm trọng. Vì sao? Bởi sau khi biến hoá thì vật phẩm sanh biến hoá. Lương thực chủ yếu nhất cũng không trồng được. Lương thực phần lớn là bị giảm sút, như vậy con người phải làm sao? Nên giới khoa học đưa ra nguy cơ về lương thực. Đến lúc không có gì để ăn. Vùng đất lạnh trở thành ẩm, nên động thực vật chịu thời tiết lạnh không thể sanh tồn. Vùng đất nóng, vốn khí hậu rất nóng, bây giờ nó trở thành lạnh. Như vậy động thực vật miền nhiệt đới cũng không thể sanh tồn, nên rất nhiều động thực vật sẽ bị tuyệt chủng. Đây là hiện tượng vô cùng đáng sợ. Thêm nữa chính là độc bệnh. Độc bệnh là từ ý niệm biến hiện ra, ý niệm bất thiện tạo thành độc bệnh. Những độc bệnh này có phòng ngừa cũng như không. Ngày nay chúng ta gọi là bệnh truyền nhiễm, nó sẽ đoạt đi rất nhiều sinh mạng của con người. Các nhà khoa học biết mà không có cách nào giải quyết.

Ông Bồ Lai Đấng người Mỹ nói rất hay, ông ta nói không tệ. Hy vọng người sống trên địa cầu biết giác ngộ, biết phản tỉnh. Thật sự có thể bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, như vậy sẽ được cứu. Lời nói này chúng tôi thừa nhận là hoàn toàn tương đồng với đạo lý trong kinh Phật nói. Nếu không chịu quay đầu thì phiền phức rất lớn. Vẫn sống tự tư tự lợi, vẫn bị tham sân si mạn trói buộc.

Khởi tâm động niệm vẫn là tổn người lợi mình, như vậy thì thiên tai không có cách nào tránh khỏi, mà thiên tai ngay ở trước mắt chúng ta.

Dự ngôn cổ xưa của dân tộc Mã Nha ở Trung Mỹ Châu nói: năm 2012 là đại thiên tai. Năm nay là 2011 rồi, sang năm sẽ đến. Thời cổ đại khoa học của họ rất phát đạt. Khi chưa có máy móc tinh vi, họ đối với sự vận động của tinh cầu trên hư không hiểu rõ như lòng bàn tay. Suy tính của mấy ngàn năm trước cũng tính rất chuẩn xác, không hề sai chút nào. Ngày 21 tháng 12 năm 2012 là ngân hà đổi đầu, đây là một hiện tượng thiên văn. Nghĩa là trung tâm của ngân hà là một động tối, điều này các nhà khoa học đã chứng minh. Sức hút của nó rất lớn, ánh sáng cũng không tránh khỏi, đều bị nó hút vào. Ngày này chính động đen này và thái dương địa cầu xếp thành một đường thẳng. Tình hình này khoảng hơn năm vạn năm mới có một lần. Đời này chúng ta đã gặp phải.

Giới khoa học đối với việc này có một nửa tin, nhưng có một nửa tin tưởng. Chỉ sợ là lực dẫn của động đen này quá lớn dẫn đến thái dương đông tố. Đông tố thái dương, thời cổ đại gọi là đốm đen trên mặt trời. Nếu đông tố thái dương quá lớn, như vậy chắc chắn sẽ ảnh hưởng địa cầu. Sợ nhất là nó dẫn đến sóng thần cho địa cầu. Lực dẫn của nó có thể làm cho nước biển của địa cầu này lập tức dâng cao, chỉ sợ điều này. Nếu nước biển lập tức dâng lên, dâng lên mấy trăm mét, như vậy thì phiền phức rất lớn.

Thứ hai là sợ lực dẫn này dẫn đến núi lửa bộc phát. Như vậy là đem đến đại thiên tai cho nhân loại, điều này cũng rất có khả năng. Điều này tôi nhớ hình như là bốn năm mươi năm trước các nhà khoa học đã đưa ra cảnh báo. Ở bờ mạn phía tây của Phi Châu có vài hòn đảo, tên gì tôi không nhớ. Những hòn đảo này là núi lửa sống. Tính toán nếu núi lửa này bộc phát, sẽ dẫn khởi 600 mét sóng thần. Quý vị thử nghĩ xem, nước biển dâng cao 600 mét mà không đáng sợ sao? Một ngọn sóng lớn như vậy, từ bờ tây của Phi châu đẩy đến bờ đông của nước Mỹ. Nghĩa là thông qua đại tây dương cần 8 tiếng đồng hồ. 8 tiếng nó sẽ giảm nhẹ dần trên đường đi. Dự định thấp nhất là giảm một phần mười. Sóng biển đó đến Mỹ chỉ còn một phần mười. Một phần mười là còn 60 mét. Sóng thần lớn như vậy khi đến bờ đông của nước Mỹ, như vậy thì sẽ huỷ diệt tất cả. Lần trước ở Đồ Ba Văn có một trận mưa, thị trường nói với tôi nước mưa ứ lại trên đường đến mấy tấc, chưa đến mười phút đã dâng cao hai mét. Nên rất nhiều người chạy cũng không chạy kịp. Tôi nghe nói bị nước cuốn đi hơn 30 người, còn có một số mất tích. Chỉ là đột nhiên như vậy. Sau một tiếng đồng hồ thì nước đã hạ, không còn nữa. Vì sao? Đây là vùng núi cao nên nó rút hết. Đây là hiện tượng rất đáng sợ cho những cư dân trú ở vùng duyên hải.

Trên mạng cũng có đưa tin. Các nhà khoa học đưa tin về công viên Hoàng Thạch của nước Mỹ, công viên này ở bờ tây. Công viên Hoàng Thạch là núi lửa sống. Chúng

tôi đã đi qua nơi này, nhưng không biết được vấn đề nghiêm trọng như vậy. Chúng tôi chỉ biết, dưới đất có nguồn nước rất nóng. Nước nóng phun lên nếu trúng da sẽ bị phỏng. Cho nên điều này có cảnh cáo với khách đi tham quan du lịch. Nhất định không được đến gần, chỉ đứng xa để nhìn. Đây có thể là một núi lửa lớn nhất trên thế giới.

Tôi nhìn thấy báo cáo khoa học, nếu núi lửa này bộc phát. Miệng núi lửa lớn bao nhiêu? Rộng 35 dặm anh, không phải là kilômét. Rộng 35 dặm anh, dài 45 dặm anh. Điều này quả thật đáng sợ. Quý vị nghĩ xem nham thạch của núi lửa này chảy ra bao nhiêu? Các nhà khoa học dự tính, nếu núi lửa này bộc phát thì hai phần ba của nước Mỹ sẽ không còn. Nó ảnh hưởng đến một ngàn kilomet. Công viên Hoàng thạch nếu kéo dài về phía đông, đến bờ biển đông của Mỹ có khoảng 1500 kilomet đến 2000 kilomet, có cự ly dài như vậy. Nên người Mỹ dự định, hai phần ba của nước Mỹ sẽ chịu ảnh hưởng tai hại nghiêm trọng này. Đây đều là rất có thể phát sanh.

Toàn thế giới, kể cả núi lửa dưới đáy biển rất nhiều. Ngọn đảo ở Nữ Tây Lan ở vùng núi lửa. Đại thiên tai địa cầu sẽ không tan biến đi, nhưng sinh vật trên địa cầu sẽ chịu thiệt hại nghiêm trọng. Những báo cáo của giới khoa học đều ngay trước mắt chúng ta. Đối với người tu tập như chúng ta mà nói, thì đây không phải là việc xấu, mà để chúng ta đề cao cảnh giác, nhanh chóng phát tâm để sớm ngày đến tây phương Cực Lạc. Di dân đến đó, thời gian còn đủ. Hai năm là đủ.

Hoàng Niệm Tổ sau khi chú giải bộ kinh này thành công liền nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Sáu tháng trước khi vãng sanh, mỗi ngày niệm 14 vạn câu Phật hiệu. Vạn duyên buông bỏ, sáu tháng là vãng sanh. Ông có thể làm được, thì chúng ta mỗi người đều có thể làm được. Nên chúng ta cần phải chuẩn bị tâm lý. Đối với thế gian này không nên có bất cứ tham luyến nào, cần phải siêng năng thật thà tu tập. Đem pháp môn tu tập của mình giới thiệu cho những chúng sanh có duyên, như vậy thì công đức vô lượng vô biên. Đây là phương pháp duy nhất giúp cho chính mình, giúp cho chúng sanh giải quyết được vấn đề, còn là phương pháp chắc chắn tin tưởng được, công đức không thể nghĩ lường.

Làm sao có thể tránh khỏi kiếp nạn mà có thể bảo tồn được Phật pháp? Đó chính là in ấn số lượng lớn. Khắp nơi đều có cất giữ. Thiên tai sẽ không thể huỷ diệt toàn bộ thế giới này, nhất định sẽ có một vài nơi tồn tại. Nên phương pháp duy nhất chính là in ấn thật nhiều. Khắp thế giới có đạo tràng Phật pháp, chúng ta đều tìm cách đưa đến tặng, để mỗi nơi đều bảo tồn. Đây là điều chúng ta có thể làm được.

Cổ nhân cũng đã dùng rất nhiều tâm tư đem kinh văn khắc vào đá, gọi là thạch kinh. Ở Bắc Kinh chúng ta phát hiện Thạch Kinh Phòng Sơn, là một bộ đại tạng kinh khắc trên đá. Nhưng chúng ta hiện nay biết rằng, nếu động đất là coi như mất hết. Thế



gian không có thứ gì kiên cố, nên chỉ có thể phát huy số lượng lớn để cất giữ khắp nơi sẽ không bị mất đi. Bảo tồn văn hoá xưa nên dùng phương pháp này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 308**